

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172/2025/HS-PT**

Ngày: 25/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**.

Các Thẩm phán: Ông **Trần Mạnh Dũng**

Bà **Lê Thị Anh Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo **Võ Hồng N**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST, ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Hồng N**, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2007, tại N, Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: không xác định, con bà: **Võ Thị H1**; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 07-8-2024, bị công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, số tiền 875.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-10-2024 và được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11-10-2024. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Võ Hồng N** là bà **Võ Thị H1** (là mẹ bị cáo), sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Võ Hồng N**: Ông **Trịnh Văn H2** - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 03 của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 13-9-2024, Đỗ Tú H3, sinh năm: 2012 gặp Võ Hồng N, sinh năm 2007 tại thị trấn N; H3 rủ N đi xuống cảng cá A nơi neo đậu các tàu thuyền để trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Tối ngày 15-9-2024 N và H3 đi bộ xuống cảng cá A để trộm cắp bình ắc quy. Khi đến thì N và H3 thấy xe máy biển kiểm soát số 92N1-432.80 của bà Huỳnh Thị N1 đang để trong cảng cá không người trông coi. N và H3 thấy trên xe có chìa khóa nên N nổ máy xe và chở H3 về nhà H3. Sáng ngày 16-9-2024, N điều khiển xe trộm cắp tới nhà ông Nguyễn Văn T cầm số tiền 2.000.000đồng, số tiền này N không chia cho H3 mà tiêu xài cá nhân hết.

* Tang vật tạm giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 92N1-432.80 , hiệu Honda Future, màu nâu vàng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL- HĐĐGTS ngày 08-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự N xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 (một) xe mô tô BKS: 92N1-432.80, hiệu Honda Future, màu nâu vàng có giá trị 11.700.000 (Mười một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án, được tính trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03-10-2024 đến ngày 11-10-2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 22/01/2025, bị cáo Võ Hồng N có đơn kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tài liệu và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hồng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới để xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo với luận cứ: Bị cáo Võ Hồng N khi sinh ra đã không có cha, mẹ bị cáo hiện đang bị ung thư, bị cáo đang ở cùng với bà ngoại, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc mẹ và bà ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Hồng N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét việc kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Bị cáo có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

Trên cơ sở hồ sơ, các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13-9-2024 Đỗ Tú H3 rủ bị cáo Võ Hồng N đi trộm cắp bình ác quy thì bị cáo N đồng ý; Ngày 15-9-2024 H3 cùng N đi xuống cảng cá A để trộm bình ác quy thì thấy xe mô tô của bà N1 có BKS: 92N1-432.80 để tại đây và trên xe có chìa khóa nên N và H3 lên lút trộm cắp xe mô tô trị giá 11.700.000 (mười một triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Tại thời điểm phạm tội, Đỗ Tú H3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST, ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Võ Hồng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hồng N thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, hành vi và nhân thân của bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Hồng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hồng N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST, ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án, được tính trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/10/2024 đến ngày 11/10/2024.

2. Bị cáo Võ Hồng N phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2025).

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

